

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ***Hà Dũng Trí*** – Cán bộ nghỉ hưu thị trấn Văn Giang.

2/ Ông ***Nguyễn Văn Tiễn*** – Bí thư đoàn xã Mễ Sở.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Nhật - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Giang.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Lê Thanh Lưu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.

Ngày 24/8/2017, tại Hội trường thôn L Ô, xã L H, huyện VG, tỉnh HY xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 09/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tô Quyết T**; Sinh năm: 1990.

STQ: Thôn L Ô, xã L H, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Tô Văn T1; Sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Và bà: Nguyễn Thị T2; Sinh năm: 1958; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 26/5/2016, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 07 tháng tù. Ngày 22/9/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh D**; Sinh năm: 1986.

STQ: Thôn L Ô, xã L H, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Không xác định.

Và bà: Nguyễn Thị G; Sinh năm: 1949; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

D là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Trịnh Thị L; Sinh năm: 1997; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 08/6/2004, bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 04/02/2005 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 12/10/2007, bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/7/2007 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Thế A**, sinh năm: 1990.

Trú tại: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Chị **Bùi Thị L1**, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY.

Ông **Đào Quang T3**, sinh năm: 1957.

Trú tại: Thôn NB, xã L H, huyện VG, tỉnh HY.

Anh **Đỗ Thành T4**, sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn L Ô, xã L H, huyện VG, tỉnh HY.

Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Tô Quyết T và Nguyễn Mạnh D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 15 ngày 17/5/2017, Tô Quyết T đến nhà Nguyễn Mạnh D ở cùng thôn chơi. D đã rủ T đi mua gà để chiều nhà có việc, T đồng ý, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash màu đỏ biển số 29T6 – 1210 (D mượn của Đỗ Thành T4, sinh năm 1986 ở cùng thôn từ trước) chở T đi đến địa phận thôn N, xã CC, D nhìn thấy bên tay trái có cửa hàng bán gà, vịt của anh Nguyễn Thế A. D đỗ xe trước cửa hàng bán gà, vịt của anh Nguyễn Thế A thấy không có người, T gọi mấy câu “Anh ơi” nhưng không ai trả lời, T xuống xe đi vào trong cửa hàng quan sát thấy có anh Nguyễn Thế A đang ngủ trên giường chòm chăn kín đầu và trên kệ để loa đài gần đầu giường có 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Tab E màu trắng SM-T661Y, có vỏ bọc da màu trắng hoa văn đỏ xanh đang cắm sạc và dây dẫn loa. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính bảng này để bán lấy tiền tiêu sài nhưng chưa lấy ngay mà quay ra chỗ D đang đỗ xe nói “Có một chiếc máy tính bảng đang cắm sạc” ý hỏi D là có lấy không, D hiểu ý trả lời “Có lấy được không thì lấy nhanh lên”. T liền đi vào nơi để chiếc máy tính bảng dùng tay trái rút sạc và dây dẫn loa ra, tay phải cầm lấy chiếc máy tính bảng rồi chạy ra chỗ D đang đứng đợi. Ngay lúc đó, anh Nguyễn Thế A tỉnh dậy nhìn thấy T cầm chiếc máy tính bảng chạy ra ngoài nên đã truy hô. T ôm chiếc máy tính bảng ngồi lên phía sau xe máy để D điều khiển bỏ chạy, thấy vậy anh Nguyễn Thế A lấy xe máy của mình đuổi theo phía sau. Khi thấy D và T điều khiển xe máy chạy về nhà D ở thôn L Ô, xã L H, anh Nguyễn Thế A không dám vào nhà D vì đi một mình nên đã đến Công an xã L H trình báo. T và D cùng nhau đi vào trong nhà, T để chiếc máy tính bảng trên chiếc phản và mở để xem được khoảng năm phút. T đưa chiếc máy tính bảng cho D, D đã mang chiếc máy tính bảng vào trong gian nhà ngang để trên chiếc phản và phủ chăn lên. Khi công an xã L H cùng anh Nguyễn Thế A đến nhà D thì gặp D và T đang ở đó nhưng cả hai không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc máy tính bảng của anh Nguyễn Thế A. Sau khi mọi người đi về, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T và D đã đến gặp chị Bùi Thị L1 là vợ anh Nguyễn Thế A để xin lỗi và trả lại chiếc máy tính bảng đã trộm cắp được của anh Nguyễn Thế A. Sau đó, cả hai bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 29/5/2017, Nguyễn Mạnh D ra đầu thú và ngày 01/6/2017, Tô Quyết T ra đầu thú đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, ốp lưng màu ghi, mặt trước màu tím, bên trong khe sim có lắp 01 chiếc sim Vietnammobile.

Ngày 17/5/2017, chị Bùi Thị L1 giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab E màu trắng SM-T661Y, có vỏ bọc da màu trắng ở bên ngoài có hình trang trí màu đỏ xanh.

Ngày 19/5/2017, anh Nguyễn Thế A giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang 01 chiếc vỏ hộp máy tính bảng bằng giấy màu xanh, có chữ màu

trắng, màu đen ghi chữ Samsung Galaxy TabE, hộp có kích thước 25cm x 4,5cm bằng giấy, 01 thẻ khách hàng Fecredit mang tên Bùi Thị L1.

Ngày 23/5/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện VG kết luận: 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Tab E màu trắng SM-T661Y có giá trị còn lại là: 4.820.000đ (Bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) .

Tại bản cáo trạng số 38/QĐ-VKS-HS ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố các bị cáo Tô Quyết T, Nguyễn Mạnh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại, người liên quan.

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo T khai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 là của bị cáo mua bằng tiền công đi làm thuê, bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử các bị cáo và quyền lợi của họ, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Quyết T.

Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D.

Tuyên bố các bị cáo Tô Quyết T, Nguyễn Mạnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tô Quyết T từ 01(một) năm 03 (ba) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang còn có quan điểm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét thấy như sau:

Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đều đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại, người liên quan và những người làm chứng trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như đối với quyền lợi của họ. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 ngày 17/5/2017 tại cửa hàng bán gà, vịt của anh Nguyễn Thế A ở thôn N, xã C C, huyện VG, tỉnh HY, Tô Quyết T và Nguyễn Mạnh D đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung TabE màu trắng SM-T661Y của anh Nguyễn Thế A.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện, tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị còn lại là 4.820.000đ, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự

trì an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, bản thân các bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu lao động chân chính, mà bất chấp thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội mà còn để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm tham gia nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng bị cáo. Bị cáo T là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo D là người đứng ngoài cảnh giới, chờ T bỏ chạy khi bị phát hiện và bị đuổi theo nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. HĐXX sẽ xem xét vai trò của từng bị cáo khi lượng hình, áp dụng cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 26/5/2016 bị cáo T bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện các bị cáo tự nguyện mang trả lại tài sản cho người bị hại và tự giác ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm p, g, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, vai trò, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo D đã từng 02 lần bị kết án; Bị cáo T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo không coi đó là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội giữa ban ngày, điều này thể hiện thái độ liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người.

Ông Đào Quang T3 là chủ sở hữu chiếc xe máy Suzuki Smash màu đỏ BKS 29T6 – 1210 , và anh Đỗ Thành T4 là người cho bị cáo D mượn xe, có đủ căn cứ xác định ông T3 và anh T4 không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để phạm tội nên không đưa ra xem xét xử lý.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp , không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Ngày 19/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh Nguyễn Thế A 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung TabE màu trắng SM – T661Y, có vỏ bọc da màu trắng; 01 vỏ hộp đựng máy tính bảng, 01 thẻ khách hàng Fecredit mang tên Bùi Thị L1. Anh Thế A xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Smash màu đỏ BKS 29T6 – 1210, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đào Quang T3 cho anh Đỗ Thành T4 mượn, anh T4 cho bị cáo D mượn. Ông T3, anh T4 không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để phạm tội Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ xe và không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 chiếc sim Vietnammobile là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, theo khoản 3 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự sẽ trả lại bị cáo T.

Về án phí: Các bị cáo Tô Quyết T và Nguyễn mạnh D phải chịu án phí theo quy định tại điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Quyết T, Nguyễn Mạnh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Quyết T.

Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh D.

Xử phạt:

- Bị cáo Tô Quyết T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2017.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Tô Quyết T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 và 01 chiếc sim Vietnammobile.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2017 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

Về án phí: Áp dụng Điều 98; 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Tô Quyết T và Nguyễn Mạnh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang.
- UBND xã L H.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Vũ Thu Giang